

Bản án số: 104/2022/DS-ST
Ngày: 15-7-2022
V/v tranh chấp “*Hợp đồng
vay tài sản và góp hụi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thừa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thị Bích Liên;

2. Bà Bùi Thu Hào;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 62/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2022, về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản và góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp HP, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Phan Thị U, sinh năm: 1964;

Địa chỉ: 83/20 NT, khu phố B, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang (có mặt);

(Theo văn bản uỷ quyền có số chứng thực 000478, quyển số 02-SCT/CK,ĐC ngày 14/02/2021 của Văn phòng Công chứng PM)

2. *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị M, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: số 45/9, khu phố B, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phan Thị U trình bày:*

Vào ngày 02/11/2020 chị M có vay tiền của chị H với số tiền 100.000.000 đồng, có làm biên nhận. Khi vay thỏa thuận lãi suất vay 7%/tháng, không có kỳ hạn trả vốn nhưng thỏa thuận khi chị cần sẽ báo cho chị M trước từ 2 đến 3 tháng. Sau khi vay chị M không có trả tiền lãi như thỏa thuận. Mặc dù chị nhiều lần nhắc nhở nhưng chị M cố tình né tránh không trả nợ cho chị.

Ngoài ra chị M có nhờ chị H chơi dùm 01 dây hụi vào ngày 30/5/2020 gồm 19 phần, mỗi phần 20.000.000 đồng, chị H đã hốt hụi ở kỳ thứ 1 với số tiền 308.000.000 đồng và đã giao đủ cho chị M. Tuy nhiên sau khi hốt hụi chị M chỉ đóng hụi chết được 158.000.000 đồng, còn nợ lại 150.000.000 đồng chị H phải đóng thay cho chị M.

Tại phiên tòa chị H yêu cầu chị M trả số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng vốn, lãi suất 24.000.000 đồng và 150.000.000 đồng tiền hụi sau khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa chị Huỳnh Thị M là bị đơn trình bày:*

Thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về số tiền vay, còn số tiền nợ hụi chỉ còn nợ lại 20.000.000 đồng, không phải 150.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị M đồng ý trả 100.000.000 đồng tiền vay nhưng do hoàn cảnh quá khó khăn, xin trả mỗi tháng 1.500.000 đồng. Còn đối với số tiền hụi sẽ trả trong vòng 3 tháng cho đến khi hết nợ.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại Phường 1, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ vay và nợ hụi. Căn cứ vào các Điều 463, 471 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và góp hụi”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị M vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự trên.

[4]. Về nội dung vụ án:

Chị H khởi kiện yêu cầu chị M phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền nợ 100.000.000 đồng vốn, lãi suất 1.66%/tháng từ ngày 02/11/2020 đến ngày xét xử là 24.000.000 đồng và 150.000.000 đồng tiền nợ hui. Nguyên đơn có cung cấp giấy biên nhận do chị M ký tên ngày 02/11/2020 và 02/6/2020. Bị đơn chị M thừa nhận còn nợ lại chị H số tiền 100.000.000 đồng tiền vay và 20.000.000 đồng tiền hui nhưng do hoàn cảnh quá khó khăn xin trả mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày của nguyên đơn là có cơ sở, bởi vì giao dịch vay tiền và chơi hui dùm giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, đã được các bên thừa nhận và thể hiện qua các biên nhận ngày 02/11/2020 và 02/6/2020 mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Trong các biên nhận thể hiện rõ vào ngày 02/11/2020 chị M có vay tiền của chị H với số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất vay 7%/tháng, không có kỳ hạn trả vốn nhưng thỏa thuận khi chị cần sẽ báo cho chị M trước từ 02 đến 03 tháng. Ngoài ra chị M có nhờ chị chơi dùm 01 dây hui vào ngày 30/5/2020 gồm 19 phần, mỗi phần 20.000.000 đồng, chị H đã hót hui với số tiền 308.000.000 đồng và đã giao đủ cho chị M. Chị M phải có nghĩa vụ đóng hui chết cho chị H mỗi tháng 20.000.000 đồng đến tháng 11/2021 âm lịch là hết.

Xét thấy số tiền trên chị M vay đã lâu, mặc dù các bên không quy định thời gian trả vốn nhưng chị M đã không trả tiền lãi cho chị H đúng quy định, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Hơn nữa theo quy định tại Điều 469 Bộ luật Dân sự thì đối với hợp đồng vay không kỳ hạn mà có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý và được trả lãi đến thời điểm nhận lại tài sản. Quá trình tố tụng các đương sự thừa nhận chị H đã nhiều lần yêu cầu chị M trả vốn nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa trả vốn cho nguyên đơn. Việc bị đơn xin trả dần là cố tình kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị H. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của chị M.

Đối với yêu cầu tính lãi suất theo lãi suất theo quy định của pháp luật của chị H thì thấy trong quan hệ giao dịch vay tiền giữa chị H và chị M là quan hệ vay có lãi do hai bên đã tự nguyện thỏa thuận. Tuy nhiên chị M từ khi vay đến nay chưa trả tiền lãi cho chị H. Bị đơn chị M cũng không có tranh chấp về lãi suất. Do đó, yêu cầu tính lãi 1.66%/tháng theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với tổng số tiền vay 100.000.000 đồng từ tháng 11/2020 cho đến ngày xét xử với số tiền 24.000.000 đồng của nguyên đơn là có cơ sở. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi chị M phải trả cho chị H là 124.000.000 đồng.

Đối với số tiền chơi hui dùm chị M thừa nhận đã nhận 308.000.000 đồng từ chị H. Tuy nhiên chị M cho rằng chị đã đóng đủ cho chị H chỉ thiếu kỳ cuối với số

tiền 20.000.000 đồng xin trả trong vòng 3 tháng. Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày của bị đơn là không có cơ sở. Bởi vì ngoài lời trình bày ra chị M không có chứng cứ chứng minh cho việc chị đã đóng tiềnhui đầy đủ cho chị H, trong khi biên nhận ngày 02/6/2020 chị M đã thừa nhận đã nhận 308.000.000 đồng của chị H. Như vậy có đủ cơ sở xác định chị M chỉ đóng được 158.000.000 đồng, vẫn còn nợ 150.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của chị H là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Chị M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 357, 463, 466, 468, 469, 471 Bộ luật Dân sự;
- Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc H.

Buộc chị Huỳnh Thị M có nghĩa vụ trả cho chị H tổng cộng 274.000.000 đồng, thời gian trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Buộc chị Huỳnh Thị M phải chịu 13.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho chị Nguyễn Ngọc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.122.500 đồng và 3.750.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 0006711 ngày 22 tháng 3 năm 2022 và 0006761 ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thừa